ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐH HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 12 năm 2017

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP NGÀNH SP MẦM NON HỆ CQ - NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 2346/QĐ-ĐHHĐ ngày 13/12/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hồng Đức)

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại
1. Lớp 29A TCSP Mầm non									
1	1	Cao Thị Quỳnh Anh	10.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.81	8.33	**8.1**	**Giỏi**
2	2	Lê Thị Vân Anh	15.12.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.41	7.67	**7.5**	**Khá**
3	3	Nguyễn Phương Anh	15.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.03	7.00	**7.0**	**Khá**
4	4	Phạm Thị Lan Anh	22.7.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.69	7.00	**7.3**	**Khá**
5	5	Khúc Thị Ánh	24.02.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.54	6.50	**7.0**	**Khá**
6	6	Lê Thị Dung	18.4.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.31	6.67	**7.0**	**Khá**
7	7	Trần Thị Dung	12.6.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.14	6.83	**7.0**	**Khá**
8	8	Nguyễn Thị Duyên	25.3.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.59	7.83	**7.7**	**Khá**
9	9	Hoàng Thu Hà	04.3.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.24	7.83	**7.5**	**Khá**
10	10	Phạm Thị Hằng	14.6.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.47	7.33	**7.4**	**Khá**
11	11	Nguyễn Thị Hạnh	10.7.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.24	7.50	**7.4**	**Khá**
12	12	Trần Thị Hiền	30.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.31	7.00	**7.2**	**Khá**
13	13	Trịnh Thị Hòa	08.02.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.26	7.33	**7.3**	**Khá**
14	14	Bùi Thị Hồng	08.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.47	7.50	**7.5**	**Khá**
15	15	Phạm Thị Hồng	23.02.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.56	8.00	**7.8**	**Khá**
16	16	Hoàng Thị Minh Huệ	22.8.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.54	8.00	**7.8**	**Khá**
17	17	Hoàng Thị Hương	25.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.16	7.83	**7.5**	**Khá**
18	18	Bùi Thị Khánh Huyền	11.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.26	7.17	**7.2**	**Khá**
19	19	Nguyễn Thị Huyền	01.10.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.43	8.50	**8.0**	**Giỏi**
20	20	Cao Thị Khánh	10.6.1997	Nữ	Thanh Hóa	6.96	7.33	**7.1**	**Khá**
21	21	Phạm Thị Lan	03.7.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.29	8.00	**7.6**	**Khá**
22	22	Nguyễn Thị Lệ	20.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.96	8.00	**8.0**	**Giỏi**
23	23	Hoàng Thị Linh	10.12.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.66	7.50	**7.6**	**Khá**
24	24	Tô Thị Loan	30.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.28	7.50	**7.4**	**Khá**
25	25	Trần Thị Loan	21.8.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.53	7.83	**7.7**	**Khá**
26	26	Tạ Thu Lý	11.3.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.30	7.83	**7.6**	**Khá**
27	27	Nguyễn Thị Mai	16.6.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.10	7.83	**7.5**	**Khá**
28	28	Phạm Thị Mai	01.3.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.14	7.17	**7.2**	**Khá**
29	29	Nguyễn Thị Thiên Nga	16.12.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.07	7.33	**7.2**	**Khá**
30	30	Phan Thị Ngọc	26.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	8.04	8.67	**8.4**	**Giỏi**
31	31	Lò Thị Nhân	13.6.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.09	7.33	**7.2**	**Khá**
32	32	Nguyễn Thị Nhung	19.7.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.51	7.83	**7.7**	**Khá**
33	33	Nguyễn Thị Thu Quyên	12.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.35	7.83	**7.6**	**Khá**
34	34	Văn Thị Quỳnh	24.4.1994	Nữ	Thanh Hóa	7.33	6.67	**7.0**	**Khá**
35	35	Phạm Thị Tâm	04.11.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.24	7.33	**7.3**	**Khá**

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại
36	36	Hoàng Thị Phương Thảo	04.5.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.47	7.83	**7.7**	**Khá**
37	37	Lý Thu Thảo	02.02.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.29	7.33	**7.3**	**Khá**
38	38	Trần Thị Thảo	05.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.74	7.50	**7.6**	**Khá**
39	39	Lại Thị Thu	29.11.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.41	7.00	**7.2**	**Khá**
40	40	Trương Thị Thu	30.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.32	7.00	**7.2**	**Khá**
41	41	Lê Thị Thư	10.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.14	7.83	**7.5**	**Khá**
42	42	Lê Thị Thủy	24.4.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.38	7.17	**7.3**	**Khá**
43	43	Phạm Thị Trâm	02.12.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.31	7.50	**7.4**	**Khá**
44	44	Đỗ Thị Quỳnh Trang	09.12.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.80	7.83	**7.8**	**Khá**
45	45	Lê Thị Thùy Trang	17.4.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.30	8.50	**7.9**	**Khá**
46	46	Phạm Thị Trang	28.02.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.67	7.67	**7.7**	**Khá**
47	47	Viên Thị Tươi	06.5.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.43	7.50	**7.5**	**Khá**
48	48	Nguyễn Thị Tuyết	20.12.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.57	7.50	**7.5**	**Khá**
49	49	Nguyễn Thị Uyên	26.12.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.35	7.50	**7.4**	**Khá**
50	50	Nguyễn Tường Vân	27.3.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.11	7.67	**7.4**	**Khá**
51	51	Nguyễn Thị Xuân	25.02.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.63	7.67	**7.6**	**Khá**
52	52	Nguyễn Hải Yến	03.6.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.45	7.67	**7.6**	**Khá**
53	53	Lê Thị Yến	16.11.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.10	8.00	**7.6**	**Khá**
2. Lớp 29B TCSP Mầm non									
54	1	Lê Thị Anh	21.5.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.38	7.50	**7.4**	**Khá**
55	2	Mai Thị Anh	20.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.33	7.00	**7.2**	**Khá**
56	3	Nguyễn Thị Lan Anh	23.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.28	7.33	**7.3**	**Khá**
57	4	Lê Thị Ánh	26.8.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.64	6.83	**7.2**	**Khá**
58	5	Hà Thị Mỹ Chinh	27.12.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.38	7.17	**7.3**	**Khá**
59	6	Lê Thị Cúc	10.01.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.68	8.17	**7.9**	**Khá**
60	7	Bùi Thị Giang	18.6.1993	Nữ	Thanh Hóa	7.54	7.17	**7.4**	**Khá**
61	8	Nguyễn Thị Hà	26.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.40	7.67	**7.5**	**Khá**
62	9	Đỗ Thị Hằng	08.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	8.09	8.17	**8.1**	**Giỏi**
63	10	Lê Thị Hiên	05.02.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.11	7.50	**7.3**	**Khá**
64	11	Nguyễn Thị Hiệp	26.9.1996	Nữ	Thanh Hóa	8.04	7.83	**7.9**	**Khá**
65	12	Quách Thị Hồng	15.10.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.51	7.50	**7.5**	**Khá**
66	13	Trần Thị Hương	26.7.1987	Nữ	Thanh Hóa	7.97	8.50	**8.2**	**Giỏi**
67	14	Đào Thị Khánh Huyền	02.3.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.51	7.50	**7.5**	**Khá**
68	15	Lê Thị Lam	25.3.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.48	7.83	**7.7**	**Khá**
69	16	Phan Thị Lan	11.5.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.57	7.83	**7.7**	**Khá**
70	17	Trình Thị Lệ	19.7.1995	Nữ	Thanh Hóa	8.38	8.33	**8.4**	**Giỏi**
71	18	Trần Thị Mỹ Linh	30.5.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.95	8.50	**8.2**	**Giỏi**
72	19	Lê Thị Lộc	21.6.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.88	7.50	**7.7**	**Khá**
73	20	Đào Thị Ngọc Mai	08.3.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.99	8.50	**8.2**	**Giỏi**
74	21	Phạm Thị Nga	14.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.41	7.33	**7.4**	**Khá**
75	22	Hoàng Thị Ngọc	02.3.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.73	8.00	**7.9**	**Khá**
76	23	Hà Ánh Nguyệt	13.01.1994	Nữ	Thanh Hóa	7.81	7.83	**7.8**	**Khá**
77	24	Lê Thị Yến Nhi	24.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.17	7.33	**7.2**	**Khá**
78	25	Phạm Thị Phương	16.10.1995	Nữ	Thanh Hóa	8.17	8.50	**8.3**	**Giỏi**

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại
79	26	Dương Thị Thu Phương	04.10.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.89	7.50	**7.7**	**Khá**
80	27	Nguyễn Thị Phương	30.10.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.70	8.17	**7.9**	**Khá**
81	28	Lê Thị Phượng	17.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.56	8.00	**7.8**	**Khá**
82	29	Lê Thị Quỳnh	08.10.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.48	7.33	**7.4**	**Khá**
83	30	Nguyễn Thị Sâm	15.4.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.44	7.83	**7.6**	**Khá**
84	31	Bùi Thị Bích Thanh	18.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.58	7.50	**7.5**	**Khá**
85	32	Bùi Thị Thảo	10.02.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.64	7.50	**7.6**	**Khá**
86	33	Hoàng Thị Thu Thảo	18.7.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.33	7.50	**7.4**	**Khá**
87	34	Nguyễn Thị Thiêm	10.3.1993	Nữ	Thanh Hóa	8.25	8.50	**8.4**	**Giỏi**
88	35	Nguyễn Lệ Thu	10.10.1994	Nữ	Quảng Bình	7.50	8.17	**7.8**	**Khá**
89	36	Vũ Thị Thu	20.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.21	7.00	**7.1**	**Khá**
90	37	Hoàng Thị Trang	24.11.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.63	8.33	**8.0**	**Giỏi**
91	38	Nguyễn Thị Trang	08.10.1994	Nữ	Thanh Hóa	7.94	7.50	**7.7**	**Khá**
92	39	Quách Thị Huyền Trang	01.5.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.42	8.33	**7.9**	**Khá**
93	40	Cao Thị Hải Triều	19.10.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.47	8.17	**7.8**	**Khá**
94	41	Phạm Thị Tuyết	05.01.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.49	7.83	**7.7**	**Khá**
95	42	Phạm Thị Vân	12.11.1992	Nữ	Thanh Hóa	7.88	8.50	**8.2**	**Giỏi**
96	43	Trịnh Thị Văn	23.7.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.48	8.00	**7.7**	**Khá**
3. Lớp 29C TCSP Mầm non									
97	1	Lê Thị Anh	08.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.64	7.67	**7.7**	**Khá**
98	2	Trịnh Thị Lan Anh	23.09.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.02	7.17	**7.1**	**Khá**
99	3	Lê Thị Ánh	06.11.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.17	7.33	**7.3**	**Khá**
100	4	Phạm Linh Chi	05.02.1996	Nữ	Thanh Hóa	8.01	8.33	**8.2**	**Giỏi**
101	5	Lê Thị Chinh	21.11.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.20	8.00	**7.6**	**Khá**
102	6	Lê Thị Dung	30.10.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.52	7.83	**7.7**	**Khá**
103	7	Lê Thị Thu Hà	15.4.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.62	8.50	**8.1**	**Giỏi**
104	8	Phạm Thị Ngọc Hà	13.02.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.54	7.67	**7.6**	**Khá**
105	9	Lê Thị Hằng	17.4.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.29	7.67	**7.5**	**Khá**
106	10	Đỗ Thị Hiền	26.6.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.41	7.50	**7.5**	**Khá**
107	11	Nguyễn Thị Hiền	12.01.1996	Nữ	Thanh Hóa	8.29	8.17	**8.2**	**Giỏi**
108	12	Quách Thị Hiệp	19.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.15	7.83	**7.5**	**Khá**
109	13	Đỗ Thị Hoan	22.01.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.41	7.33	**7.4**	**Khá**
110	14	Mai Thị Hồng	24.9.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.39	7.83	**7.6**	**Khá**
111	15	Đỗ Thị Hường	02.11.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.49	8.00	**7.7**	**Khá**
112	16	Kim Thị Huyền	10.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.20	6.83	**7.0**	**Khá**
113	17	Vi Thị Huyền	08.02.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.60	8.83	**8.2**	**Giỏi**
114	18	Lê Thu Lan	12.7.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.52	7.83	**7.7**	**Khá**
115	19	Quách Thị Lan	10.3.1994	Nữ	Thanh Hóa	7.10	7.00	**7.1**	**Khá**
116	20	Bùi Thị Hà Linh	02.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.30	7.83	**7.6**	**Khá**
117	21	Kim Thị Lưu	05.01.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.40	6.83	**7.1**	**Khá**
118	22	Đỗ Thị Quỳnh Mai	07.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.53	7.83	**7.7**	**Khá**
119	23	Bùi Thị Ngân	04.4.1988	Nữ	Thanh Hóa	7.23	7.17	**7.2**	**Khá**
120	24	Lê Thị Ngọc	15.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.34	7.00	**7.2**	**Khá**
121	25	Kim Thị Nguyệt	26.8.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.53	7.83	**7.7**	**Khá**

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại
122	26	Bùi Hồng Nhung	20.6.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.45	7.50	**7.5**	**Khá**
123	27	Nguyễn Thị Niềm	26.6.1996	Nữ	Thanh Hóa	8.31	8.17	**8.2**	**Giỏi**
124	28	Lê Thị Oanh	01.3.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.33	7.33	**7.3**	**Khá**
125	29	Nguyễn Thị Lan Phương	05.6.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.28	7.17	**7.2**	**Khá**
126	30	Nguyễn Thị Phượng	03.8.1993	Nữ	Thanh Hóa	7.38	7.67	**7.5**	**Khá**
127	31	Phạm Thị Quỳnh	08.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.17	6.83	**7.0**	**Khá**
128	32	Hoàng Thu Tâm	20.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.99	7.83	**7.9**	**Khá**
129	33	Hoàng Thị Thanh Thanh	19.11.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.25	7.00	**7.1**	**Khá**
130	34	Bùi Thị Thu Thảo	19.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.22	7.33	**7.3**	**Khá**
131	35	Lê Thị Thảo	12.3.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.46	7.50	**7.5**	**Khá**
132	36	Mai Thị Thảo	22.02.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.87	7.50	**7.7**	**Khá**
133	37	Trần Thị Thêm	10.6.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.74	7.83	**7.8**	**Khá**
134	38	Trần Thị Thơm	15.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.75	8.00	**7.9**	**Khá**
135	39	Nguyễn Thị Thu	24.12.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.08	7.00	**7.0**	**Khá**
136	40	Hà Thị Thương	28.02.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.35	6.83	**7.1**	**Khá**
137	41	Lê Thị Thúy	20.11.1997	Nữ	Thanh Hóa	8.25	8.00	**8.1**	**Giỏi**
138	42	Nguyễn Thị Thủy	07.11.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.64	7.33	**7.5**	**Khá**
139	43	Lại Thị Thủy	22.6.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.53	7.17	**7.3**	**Khá**
140	44	Hoàng Thị Trang	19.5.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.38	7.33	**7.4**	**Khá**
141	45	Nguyễn Thị Minh Trang	05.6.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.83	7.67	**7.7**	**Khá**
142	46	Lê Thị Trinh	11.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	6.98	7.17	**7.1**	**Khá**
143	47	Bùi Thị Tươi	10.4.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.17	6.50	**6.8**	**TB Khá**
144	48	Hoàng Thị Vân	05.02.1987	Nữ	Thanh Hóa	7.55	7.67	**7.6**	**Khá**
145	49	Trần Thị Vui	10.5.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.47	8.17	**7.8**	**Khá**
146	50	Lê Thị Yến	13.7.1993	Nữ	Thanh Hóa	7.51	7.33	**7.4**	**Khá**
147	51	Trần Thị Hiền Yến	24.10.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.67	7.00	**7.3**	**Khá**
4. Lớp 29D TCSP Mầm non									
148	1	Lê Thị Kim Anh	04.12.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.61	7.33	**7.5**	**Khá**
149	2	Nguyễn Ngọc Anh	11.11.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.34	6.83	**7.1**	**Khá**
150	3	Bùi Ngọc Ánh	24.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.12	7.33	**7.2**	**Khá**
151	4	Lê Thị Hồng Ánh	10.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.18	7.17	**7.2**	**Khá**
152	5	Trịnh Thị Chi	17.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.38	6.67	**7.0**	**Khá**
153	6	Trần Linh Chi	02.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.79	7.83	**7.8**	**Khá**
154	7	Chu Thị Dung	26.5.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.26	7.00	**7.1**	**Khá**
155	8	Nguyễn Thị Dung	10.6.1994	Nữ	Thanh Hóa	8.18	8.50	**8.3**	**Giỏi**
156	9	Hàn Thị Hà	06.7.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.13	6.83	**7.0**	**Khá**
157	10	Lường Thúy Hà	01.9.1991	Nữ	Thanh Hóa	7.79	7.83	**7.8**	**Khá**
158	11	Phạm Thị Hằng	28.01.1997	Nữ	Thanh Hóa	6.91	6.67	**6.8**	**TB Khá**
159	12	Đinh Thị Hạnh	16.11.1994	Nữ	Thanh Hóa	7.52	8.00	**7.8**	**Khá**
160	13	Lê Thị Hoan	13.4.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.45	7.33	**7.4**	**Khá**
161	14	Nguyễn Thị Hồng	20.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.47	7.17	**7.3**	**Khá**
162	15	Lê Thị Huệ	20.11.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.55	8.33	**7.9**	**Khá**
163	16	Đỗ Thị Thu Hương	10.4.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.58	7.33	**7.5**	**Khá**
164	17	Lê Thị Hương	30.7.1991	Nữ	Thanh Hóa	7.31	6.50	**6.9**	**TB Khá**

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại
165	18	Lại Thị Huyền	15.02.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.37	7.17	**7.3**	**Khá**
166	19	Khiếu Thị Kết	10.10.1997	Nữ	Thanh Hóa	8.11	8.00	**8.1**	**Giỏi**
167	20	Nguyễn Thị Lan	10.7.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.40	7.50	**7.4**	**Khá**
168	21	Hà Thị Lập	18.6.1990	Nữ	Thanh Hóa	7.52	6.83	**7.2**	**Khá**
169	22	Đỗ Thị Mai Linh	06.11.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.50	6.83	**7.2**	**Khá**
170	23	Hà Thị Mai	10.6.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.68	6.67	**7.2**	**Khá**
171	24	Hoàng Thúy Nga	14.4.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.22	7.00	**7.1**	**Khá**
172	25	Nguyễn Thị Ngân	17.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.15	7.17	**7.2**	**Khá**
173	26	Nguyễn Thị Nghĩa	10.5.1994	Nữ	Thanh Hóa	8.05	8.00	**8.0**	**Giỏi**
174	27	Phạm Thị Nhung	21.9.1997	Nữ	Thanh Hóa	6.99	7.00	**7.0**	**Khá**
175	28	Lê Thị Oanh	14.3.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.46	7.00	**7.2**	**Khá**
176	29	Lê Thị Hà Phương	28.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.07	7.50	**7.3**	**Khá**
177	30	Phạm Thị Phương	08.3.1994	Nữ	Thanh Hóa	7.42	8.00	**7.7**	**Khá**
178	31	Nguyễn Thị Phượng	30.10.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.18	8.17	**7.7**	**Khá**
179	32	Tống Thị Quỳnh	14.3.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.50	8.17	**7.8**	**Khá**
180	33	Lò Thị Tâm	23.12.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.63	8.00	**7.8**	**Khá**
181	34	Lê Thị Thanh	20.9.1992	Nữ	Thanh Hóa	7.19	7.67	**7.4**	**Khá**
182	35	Đồng Thị Thảo	16.5.1992	Nữ	Thanh Hóa	7.91	8.33	**8.1**	**Giỏi**
183	36	Lương Thị Út Thảo	20.3.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.76	8.67	**8.2**	**Giỏi**
184	37	Tạ Thị Thảo	30.6.1997	Nữ	Ninh Bình	7.56	7.83	**7.7**	**Khá**
185	38	Hoàng Hoài Thu	16.4.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.29	7.67	**7.5**	**Khá**
186	39	Trịnh Thị Thu	24.6.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.63	7.83	**7.7**	**Khá**
187	40	Nguyễn Thị Thúy	10.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.37	8.00	**7.7**	**Khá**
188	41	Lê Thị Thủy	17.02.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.24	7.33	**7.3**	**Khá**
189	42	Bùi Thị Trang	25.7.1987	Nữ	Thanh Hóa	8.12	8.50	**8.3**	**Giỏi**
190	43	Lê Thị Mai Trang	21.10.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.46	7.17	**7.3**	**Khá**
191	44	Nguyễn Thùy Trang	04.10.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.53	8.17	**7.8**	**Khá**
192	45	Trịnh Thị Thùy Trang	05.01.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.29	7.50	**7.4**	**Khá**
193	46	Lê Thị Tươi	24.6.1994	Nữ	Thanh Hóa	7.33	8.00	**7.7**	**Khá**
194	47	Lê Thị Tuyết	21.5.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.22	7.50	**7.4**	**Khá**
195	48	Đỗ Thu Uyên	10.8.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.27	7.83	**7.6**	**Khá**
196	49	Lê Thị Vân	01.8.1993	Nữ	Thanh Hóa	7.11	7.50	**7.3**	**Khá**
197	50	Bùi Thị Xuân	20.6.1995	Nữ	Thanh Hóa	7.21	7.83	**7.5**	**Khá**
198	51	Lò Thị Yến	01.3.1997	Nữ	Thanh Hóa	7.06	7.67	**7.4**	**Khá**
5. Lớp 28 TCSP Mầm non									
199	1	Cao Yến Lệ	02.01.1991	Nữ	Thanh Hóa	7.50	8.50	**8.0**	**Giỏi**
200	2	Hoàng Thị Bảo Ngọc	28.10.1996	Nữ	Thanh Hóa	7.20	8.30	**7.7**	**Khá**

(Ấn định danh sách này có 200 HS, trong đó xếp loại Giỏi: 26, Khá: 171, TB Khá: 03)./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh An

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại

Stt TN	Stt	Họ và tên	Ngày sinh	G.tính	Nơi sinh	TBC HP	TBC Thi TN	TBC Toàn khóa	Xếp loại